

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/4/2025

V/v: *Ly hôn*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Triệu Ngọc Vạn**.

2. Ông **Nguyễn Tất Trọng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hải Loan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐST- HNGĐ ngày 02/4/2025 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Chị **Vũ Kim O**, sinh năm 2001; Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh **Bùi Mạnh Đ**, sinh năm 1994; Vắng mặt lần thứ hai.

Địa chỉ: Khu C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn chị Vũ Kim O trình bày: Chị và anh Bùi Mạnh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn N, huyện N tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/3/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình. Anh Đ không thể có con mặc dù đã đi khám chữa ở nhiều nơi. Khi về chung sống cùng gia đình anh Đ thì bố mẹ chồng không coi chị là con dâu trong gia đình thường xuyên mắng chửi, xúc phạm chị. Đầu năm 2024 chị và anh Đ ra ngoài thuê nhà sinh sống nhưng vợ chồng vẫn xảy ra nhiều mâu thuẫn. Đến cuối năm 2024 do quá chán nản nên chị đã chuyển khẩu về nhà mẹ đẻ ở huyện T, vợ chồng sống ly thân từ ngày chị về nhà mẹ đẻ đến nay, không ai quan tâm gì đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể cải thiện được nên khởi kiện xin ly hôn anh Đ.

Về quan hệ con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Mạnh Đ: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập anh Đ đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song anh đều vắng mặt không có lý do.

Chính quyền địa phương thị trấn N cung cấp: Về quan hệ hôn nhân: Chị O, anh Đ được tự do tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại Khu C, khu C, thị trấn N, huyện N. Vợ chồng anh chị mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được do anh chị tuổi còn trẻ lại mới kết hôn. Chị O và anh Đ sống cùng với gia đình anh Đ đến đầu năm 2024 thì ra ở riêng. Đến giữa năm 2024 anh Đ dọn về sống cùng bố mẹ đẻ đến nay, còn chị O không sống chung cùng anh Đ. Hiện nay, anh Đ đi làm công ty thỉnh thoảng về thăm bố mẹ, còn chị O đã từ lâu không thấy về nhà anh Đ. Nay chị O khởi kiện xin ly hôn đề nghị Tòa án tích cực hòa giải

để vợ chồng đoàn tụ nếu không được đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ông Bùi Văn L (bố đẻ anh Đ) cung cấp: Chị O và anh Đ đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau ngày cưới vợ chồng sống cùng gia đình ông tại khu C, khu C, thị trấn N, huyện N cho đến cuối năm 2023 (Âm lịch) anh, chị thuê nhà ra ngoài ở riêng, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị O có quan hệ với người đàn ông khác trong khi anh Đ đi làm ăn xa. Do mâu thuẫn nên anh Đ đã về sống cùng gia đình ông từ tháng 6/2024 đến nay. Nay chị O khởi kiện xin ly hôn anh Đ nên gia đình ông hoàn toàn nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Ông đã nhận được giấy triệu tập, Thông báo, Quyết định của Tòa án do anh Đ đi làm công ty ông cam đoan đã thông báo cho anh Đ biết.

Tại phiên tòa: Chị Vũ Kim O, anh Bùi Mạnh Đ vắng mặt. Tại đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt chị O vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Kim O đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Vũ Kim O ly hôn anh Bùi Mạnh Đ; Chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập anh Đ đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song anh đều vắng mặt không có lý do. Chị O đề nghị không tiến hành hòa giải; Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng

mặt lần thứ hai nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các điều 207, 227 và Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Kim O và anh Bùi Mạnh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn N, huyện N nơi sinh sống của anh Đ tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/3/2023, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân giữa chị O và anh Đ là hợp pháp.

Chị O khởi kiện xin ly hôn, anh Đ biết rõ việc chị O khởi kiện xin ly hôn, việc Tòa án triệu tập nhưng anh không đến làm việc, không bày tỏ quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện. HĐXX thấy rằng, tại lời khai của chị O, biên bản xác minh ngày 14/3/2025, lời khai của ông Bùi Văn L (bố đẻ anh Đ đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và phát triển kinh tế gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ lâu, không quan tâm đến nhau. Như vậy, chị O và anh Đ đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của chị O. Tòa án căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị O ly hôn anh Đ.

- *Về quan hệ con chung:* Không có nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản chung, vay nợ chung, công sức:* Do các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Vũ Kim O khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Vũ Kim O ly hôn anh Bùi Mạnh Đ.

2. *Về án phí*: Chị Vũ Kim O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/24/0001488, ngày 02 tháng 01 năm 2025.

3. *Về quyền kháng cáo*: Chị Vũ Kim O, anh Bùi Mạnh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND thị trấn N, huyện N;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Bùi Quý Long

